

Bản án số: 26 /2025/ HS-ST
Ngày: 27/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

-Thư ký phiên toà:Bà Trần Thị Hồng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Đình Đ** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.(nay là thôn T, phường T, tỉnh Thanh Hóa); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Đình H và bà Trịnh Thị T; Chưa có vợ con ;

Tiền án: Tại Bản án số 13 ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lường Đình Đ 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 08/5/2024, Lường Đình Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí HSST. Chưa được xóa.

Tiền sự: không;

Lịch sử bản thân: Tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lường Đình Đ trong thời hạn 03 tháng. Đã được xóa.

- Tại Quyết định số 37 ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lường Đình Đ vào

sơ cơ cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, đến ngày 23/3/2023 bị cáo bị bắt đi thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 31 ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (căn cứ theo Bản án số 13 ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lường Đình Đ 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”).

- Ngày 23/12/2024, bị can Lường Đình Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Ngày 19/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng có Bản án số 51/HS-ST, xét xử Lường Đình Đ mức phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo kháng cáo bản án số 51/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/6/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh N.(Có mặt)

Bị hại:

-Anh Sầm Nam A, sinh ngày 24/11/2004; Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An). (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Sầm Nam A: Ông Sầm Văn M, sinh năm: 1975 – Bố đẻ và bà Lý Thị T1: 1980 – Mẹ đẻ; Điều cư trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Nay xã H, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo ủy quyền ông M là: Bà Lý Thị T1, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

- Chị Tòng Thị Kiều N, sinh ngày 18/08/2005; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. (Nay là xã M, tỉnh Sơn La).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Tòng Thị Kiều N: Ông Tòng Văn L, sinh năm: 1979 - Bố đẻ và bà Lò Thị X, sinh năm: 1983 – Mẹ đẻ:

Điều cư trú tại Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. (Nay là: xã M, tỉnh Sơn La).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà X: Anh Tòng Văn N1, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.(nay là xã M, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lường Đình H, sinh năm: 1968 và bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.(Nay là, phường T, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt.

2.4. Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1986; Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1990; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Lường Đình Đ là người có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400130001957 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/12/2024, có giá trị đến ngày 13/12/2029, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô loại đầu kéo, kéo theo rơ moóc để tham gia giao thông đường bộ. Ngày 15/4/2025, Lường Đình Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo, BKS: 36H- 091.73 kéo rơ moóc, BKS: 36RM-005.66 đi từ nhà ở thôn T, xã T, thị xã N (nay là thôn T, phường T) tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Ninh Bình để chở cây keo.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đi đến đường đại lộ Đ - T (nay là đại lộ H) thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn C, xã P, tỉnh Ninh Bình) theo hướng xã P đi xã N, tỉnh Ninh Bình. Đây là đoạn đường đang thi công (theo Công văn số 669/BDAGT-QLTC ngày 15/5/2025 của Ban quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông UBND tỉnh N). Mặt đường được trải nhựa, nơi hẹp nhất là 14m, nơi rộng nhất là 29m. T3 đường theo chiều xã P đi xã N có đặt đèn tín hiệu giao thông và phân chia làn đường đi thẳng và rẽ phải, đường có dải phân cách cứng rộng 18m chia phần đường xe chạy thành hai chiều riêng biệt. Phía trước theo chiều đi của Đ (hướng từ xã P đi xã N) có ngã tư đường giao nhau giữa đại lộ Đ - Tây với Quốc lộ D có trục tỉnh Ninh Bình - tỉnh Thanh Hóa. Tại lề đường bên phải đại lộ Đ - T, cách khu vực ngã tư giao nhau 50m theo chiều đi của Đ có cấm 02 biển báo, gồm: 01 biển nền xanh, chữ trắng, ghi dòng chữ “*Phía trước AHEAD 50m công trường WORKS*” và 01 biển có nền màu trắng, chữ đỏ, ghi dòng chữ: “*Công trường đang thi công 5Km/h*”. Hai biển báo trên cách vị trí tâm ngã tư đường giao nhau 150m.

Tại đường Q thời điểm này cũng đang thi công mở rộng, mặt đường nơi rộng nhất là 30m. Tại lề đường bên phải Quốc lộ D có đặt biển báo hình tam giác viền đỏ, nền vàng, chữ đen, ghi dòng chữ “*Đi chậm*” cách vị trí tâm ngã tư đường giao nhau 300m. Khi Đ điều khiển xe ô tô đi trên đại lộ Đ -Tây gần đến khu vực ngã tư đường giao nhau. Mặc dù quan sát thấy rõ bên phải chiều đi có biển báo là khu vực công trường, giới hạn tốc độ 05km/h và phía trước là khu vực ngã tư, nhưng Đ không giảm tốc độ xe đến mức an toàn mà vẫn điều khiển xe ô tô, kéo theo rơ moóc đi với tốc độ rất cao, cụ thể: vận tốc lúc cao nhất là 101 Km/h và lúc thấp nhất là 79 Km/h để đi vào khu vực ngã tư.

Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, có anh Sầm Nam A, sinh năm 2004, trú tại bản B, xã C, huyện Q (nay là bản B, xã H), tỉnh Nghệ An điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn đỏ chớ theo chị Tòng Thị Kiều N, sinh năm 2005, trú tại bản Phiêng H, xã M, huyện M (nay là bản Phiêng Hồ Nà, xã M), tỉnh Sơn La đi trên Quốc lộ D, theo hướng từ tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa đến gần khu vực ngã tư đường giao nhau trên.

Lúc này, do điều khiển xe ô tô đầu kéo vào khu vực ngã tư đường giao nhau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn để nhường đường cho xe mô tô của anh Sầm Nam A, nên khi xe mô tô do anh A điều khiển chở chị N đi từ Quốc lộ D đi vào khu vực ngã tư từ phía bên phải so với chiều đi của Đồng trước, đã qua tâm khu vực ngã tư đường giao nhau thì phần đầu phía trước bên trái, phía dưới đầu xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ mooc do Lường Đình Đ điều khiển đã đâm vào thân bên trái xe mô tô do anh A điều khiển.

Khi va chạm, xe mô tô của anh A bị đổ nghiêng bên phải, bị đẩy tiến lên trước một đoạn; anh A và chị N bị hất ngã xuống mặt đường. Lúc này, Đồng đạp phanh, nhưng xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ mooc không dừng lại được mà tiếp tục lao về phía trước sang bên trái, leo lên dải phân cách của đại lộ Đ - Tây, mới dừng lại.

Sau đó, Lường Đình Đ xuống xe thấy anh A và chị N nằm bất tỉnh đã vẫy xe ô tô trên đường nhờ đưa 02 người đi Bệnh viện cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng cả anh A và chị N sau đó đều đã bị tử vong cùng ngày.

**** Kết quả giám định pháp y về tử thi đối với anh Sầm Nam A và chị Tòng Thị Kiều N:***

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định tử thi đối với anh A và chị N để xác định nguyên nhân chết của hai người, kết quả:

- Tại Kết luận giám định tử thi số 316/KL-GĐTT- KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh N, kết luận nguyên nhân chết của anh Sầm Nam A, là do: “*Chấn thương sọ não*”.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 317/KL-GĐTT- KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh N, kết luận nguyên nhân chết của chị Tòng Thị Kiều N, là do: “*Đa chấn thương*”.

**** Về kết quả khám nghiệm hiện trường:***

Nơi xảy ra vụ tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đại lộ Đ - Tây (nay là đại lộ H) với Quốc lộ D thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn C, xã P, tỉnh Ninh Bình).

Đường đại lộ Đ - Tây có trục xã P đi xã N, đang được thi công hoàn thiện. Mặt đường nơi hẹp nhất là 14m, nơi rộng nhất là 29m. T3 đường theo chiều xã P đi xã N có 02 đảo giao thông để đặt đèn tín hiệu giao thông và phân chia làn đường đi thẳng và xe rẽ phải, 02 đảo cách nhau 19m, đảo giao thông thứ nhất có KT (11x17x20)m, đảo thứ 2 có KT (26 x 29 x 38)m, khoảng cách giữa 02 đảo là 19m. Đường có dải phân cách rộng 18m chia phần đường xe chạy thành hai chiều riêng biệt. Theo chiều xã P đi xã N, lề đường bên phải phía trước ngã tư đường giao nhau có đặt 02 biển: Một biển nền màu xanh, chữ màu trắng, ghi: “Phía trước AHEAD 50m công trường WORKS” và một biển có nền màu trắng, chữ màu đỏ, ghi: “Công trường đang thi công 5km/h”. Hai biển báo cách tâm ngã tư đường giao nhau giữa đại lộ Đ - Tây với Quốc lộ D là 150m. Tại đầu đảo giao thông thứ 2 theo chiều xã P đi xã N có đặt biển báo nền màu xanh, chữ màu trắng ghi: “Công trường đang thi công không phận sự miễn vào” cách tâm ngã tư đường giao nhau 25m.

Đường Q có trục tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa, đang được thi công mở rộng. Mặt đường nơi rộng nhất là 30m. Tại lề đường bên phải phía trước ngã tư đường giao nhau theo chiều tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa có đặt biển báo hình tam giác viền đỏ, nền màu vàng, chữ màu đen ghi: “Đi chậm” cách tâm ngã tư đường giao nhau 300m.

Điểm giao nhau giữa đường Đ - Tây với đường Quốc lộ D rộng 30m, tính tại hai điểm đầu của bờ bo chia đường cho xe chạy hai chiều riêng biệt.

Điểm mốc là cột điện 1.5 của trạm biến áp Đ1 trên lề đường bên phải theo chiều từ tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa, cách lề đường 3,10m.

Lấy mép đường bên phải đại lộ Đ - Tây theo chiều xã P đi xã N (mép đường 1) và mép đường bên phải Quốc lộ D theo chiều từ tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa (mép đường 2) làm chuẩn.

Phương tiện, dấu vết được đánh số thứ tự từ (1) đến (6) như sau:

(1). Là xe ô tô đầu kéo BKS: 36H – 091.73 kéo theo Rơ moóc BKS: 36RM-005.66 đỗ toàn bộ trên dải phân cách của đại lộ Đ - Tây. Đầu xe quay về hướng xã N. T3 trục bánh 1 bên phải đến mép đường 1 là 17m, đến mép đường 2 là 21,50m, đến mốc là 68m. T3 trục bánh sau 3 bên phải đến mép đường 1 là 15,60m, đến mép đường 2 là 13,30m. T3 trục bánh 6 bên phải đến mép đường 1 là 12m, đến mép đường 2 là 6,60m, đến mốc là 56m.

(2). Là xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Exciter, màu sơn: đỏ đen. Số khung: RLCUG1010KY186210, số máy: G3D4E-954793 đỗ nghiêng bên phải trên mặt đường Đ - T, đầu xe quay về hướng đi tỉnh Ninh Bình, đuôi xe quay về hướng tỉnh Thanh Hóa. Trục trước đến mép đường 1 là 27,90m, đến mép đường B là 11,20m, cách trục 1 bên trái xe (1) là 14,90m, cách trục sau 3

bên trái xe (1) là 12,50, cách trục sau 6 bên trái xe (1) là 12,80m, cách mốc cột điện là 70,80m. Trục sau đến mép đường 1 là 28,50m, đến mép đường 2 là 10m, cách trục trước 1 bên trái xe (1) là 16m, trục sau 3 bên trái xe (1) là 13,60m, trục sau 6 bên trái xe (1) là 13,30m, cách mốc là 71m.

(3). Là vết phanh kép KT (31 x 0,5)m, chiều xã P đi xã N. T3 vết cách mép đường 1 là 26,60m, cách mép đường 2 là 7,90m, cách trục sau bánh 6 bên trái xe (1) là 31,00m, cách mốc là 72m.

(4). Là vết phanh kép KT (11,80 x 0,5)m chiều xã P đi xã N. T3 vết cách mép đường 1 là 7,40m, cách mép đường 2 là 5,60m, cách trục sau bánh 6 bên phải xe (1) là 11,80m, cách mốc là 54m.

(5). Là vết cày xước không liên tục trên mặt đường KT (19,60 x 0,06)m, điểm cuối tại giá đỡ chân bên phải phía trước xe mô tô không gắn biển số. Đầu vết cách mép đường 1 là 3,70m, cách mép đường 2 là 10,60m, cách trục trước xe (2) là 19,90m, cách trục sau xe (2) là 19,80m, cách đầu tâm vết (3) là 22,40m, cách đầu tâm vết (4) là 1,70m, cách mốc là 54,70m.

(6). Là vết dị vật màu nâu đỏ KT (1,30 x 0,8)m trên mặt đường. T3 vết cách mép đường 1 là 11,40m, mép đường 2 là 30,60m, cách trục trước xe (2) là 3,1m, cách trục sau xe (2) là 2,60m, cách mốc là 73,60m.

T3 ngã tư đường giao nhau cách mép đường 1 là 17,30m, cách mép đường 2 là 8,40m, cách trục trước bánh xe 1 bên trái xe (1) là 30,00m, cách trục sau bánh xe 3 bên trái xe (1) là 25,00m, cách trục bánh xe 6 bên trái xe (1) là 16,10m, cách trục trước xe (2) là 19,50m, cách trục sau xe (2) là 18,80m, cách đầu vết (3) là 18,50m, cách đầu vết (4) là 10,60m, cách đầu vết (5) là 10,10m, cách đầu vết (6) là 20,70m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu giữ: Xe ô tô đầu kéo BKS: 36H - 091.73 kéo theo rơ moóc BKS: 36RM-005.66 và xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Exciter, màu sơn: đỏ đen. Số khung: RLCUG1010KY186210, số máy: G3D4E-954793.

*** Về kết quả khám phương tiện:**

1. Xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-091.73 kéo Rơ moóc BKS: 36RM-005.66:

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-091.73 kéo Rơ moóc BKS: 36RM-005.66 có kích thước: Dài 20m25, rộng 2m35, cao 4m55. Rơ moóc không chở hàng.

- Vỏ nhựa bọc phần đầu phía trước bên trên ba-đờ-sốc nứt vỡ nhựa tập trung trên diện KT(90 x 60)cm. Tại vị trí góc trên bên trái tiếp xúc với cụm đèn pha phía trước bên trái nứt vỡ rời nhựa KT (16 x 23)cm. T3 vết nứt vỡ cách mặt đất 85cm.

- Vỏ bảo vệ phía trước bên trên ba-đờ-sốc bên phải có vết chùi quệt bám dính dị vật màu đen, có chiều từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, tập trung trên diện KT (16 x 0.8)cm.

- T4 kim loại bảo vệ phía trên tiếp giáp với biển số phía trước đầu xe bị cong vênh có chiều từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ dưới lên trên, lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 05cm. T3 vết cách mặt đất 61cm.

- Biển số 36H - 091.73 phía trước đầu xe bị cong vênh có chiều từ phải qua trái, từ trước ra sau, lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 03cm.

- Phần vỏ nhựa ba-đờ-sóc: Góc bên trái nứt vỡ nhựa tập trung trên diện KT (30 x 30)cm. Tâm vết cách mặt đất 55cm; Bề mặt vỏ nhựa ba-đờ-sóc có vết chùi quệt bám dính dị vật màu nâu, đen, trắng có chiều từ phải qua trái trên diện kích thước (155 x 20)cm; T4 kim loại bảo vệ phía dưới ba-đờ-sóc phía trước bên phải bị cong vênh, sạt xước kim loại có chiều từ phải qua trái, từ trước ra sau tập trung trên diện KT (10 x 3)cm, tâm vết cách mặt đất 41cm.

- Vỏ nhựa phía trên tấm kim loại ốp thứ nhất phía trước đầu xe tính từ dưới lên trên có vết chùi quệt, xước sơn bám dính dị vật màu đen, trắng có chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên tập trung trên diện KT (65 x 5)cm. T3 vết cách mặt đất 112cm.

- Vỏ nhựa phần đầu xe phía trước, dưới bên trái bong bật khỏi chốt cố định, nứt vỡ lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 03cm, vết nứt vỡ KT (45 x 3)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 90cm.

- Không phát hiện dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông tại Rơ moóc BKS 36RM-005.66.

Nhận xét tình trạng phương tiện: Hệ thống điều khiển, còi, phanh hoạt động bình thường.

2. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Exciter sơn màu đỏ, đen, không gắn BKS:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Exciter sơn màu đỏ, đen. Số khung: RLCUG1010KY186210, số máy: G3D4E-954793. Có 02 gương chiếu hậu bên trái, bên phải.

- Toàn bộ vỏ nhựa bên trái, cánh yếm phải bong bật vỡ nhựa rời khỏi xe; Toàn bộ cụm đèn pha phía trước vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ cụm đồng hồ công tơ mét vỡ rời khỏi xe; Vỏ nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ nhựa bảo vệ phía sau cổ xe bị bung bật.

- Tay côn bên trái phần đầu gãy rời, lộ lõi kim loại KT (1 x 0,8)cm; Tay lái bên phải cong vênh có chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 10cm.

- Mỏm đầu ngoài phía trước tay lái bên phải có vết sạt xước ốp kim loại có chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải KT (3 x 2,5)cm; Mỏm đầu tay phanh phía trên bên phải có vết sạt xước kim loại KT (1 x 1,2)cm.

- Vỏ nhựa bên trên, bên phải phía trước đầu xe sạt xước kim loại có chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải, KT (16 x 3) cm; Mặt trên ống đỡ đầu tay phanh phía trước bên phải có vết sạt xước kim loại có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới KT (4 x 1,5)cm.

- Mỏm đầu ngoài chắn bùn phía trước bên phải sạt xước nhựa có chiều từ phải qua trái, từ sau ra trước KT (19 x 5) cm. Chắn bùn trước bên phải vỡ nhựa bung bật rời khỏi chốt cố định.

- Chân phanh bên phải cong vênh có chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên, lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 05cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 33cm. Phía dưới mặt ngoài chân phanh có vết sạt xước kim loại có chiều từ dưới lên trên KT (3,5 x 0,8) cm.

- Giá đỡ chân phía trước bên phải gãy rời khỏi xe; M1 đầu ngoài giá đỡ chân sau bên phải sạt xước kim loại có chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên KT (1 x 2) cm.

- Bề mặt bảo vệ ống xả sạt xước nhựa, có chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái KT (43 x 8) cm; Vỏ nhựa bảo vệ hông bên phải phía dưới yên sạt xước nhựa có chiều từ trên xuống dưới KT (24 x 2) cm.

- Phía ngoài thanh kim loại bên phải bảo vệ phía sau yên sạt xước kim loại, nứt vỡ có chiều từ trên xuống dưới KT (5 x 2)cm.

- Đèn xi nhan phía sau bên phải vỡ rời khỏi xe; Yên xe bung bật rời khỏi xe; B ắc quy, hệ thống dây điện bung bật nằm trên bề mặt góc trái bình xăng.

- Giá đỡ chân phía sau bên trái bị bung bật rời khỏi xe; Giá đỡ chân phía trước bên trái bị bung bật rời khỏi xe.

- T4 kim loại là giá đỡ chân trước bên trái cong vênh có chiều từ trước ra sau, từ trái qua phải, điểm đầu của thanh kim loại tiếp giáp với mặt dưới cần số bị cong vênh, ép sát vào cần số có chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

- Cần số phía trước cong vênh có chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên. Trên bề mặt cần số có vết sạt xước kim loại, có chiều từ trái qua phải KT (8 x 0,3) cm và bị ép sát vào lốc máy. Điểm đầu cần số cách lốc máy 2,7cm; cách mặt đất 33cm.

- Vỏ kim loại bảo vệ máy bên trái phía trên nứt vỡ KT (6 x 4)cm.

Nhận xét tình trạng phương tiện: Phương tiện hư hỏng, không sử dụng được.

*** Về kết quả xác định thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-091.73 kéo Rơ mooc BKS: 36RM-005.66:**

Tại Công văn số 22/05/2025 ngày 22/5/2025 của Công ty Cổ phần C (V) cung cấp dữ liệu hành trình, tốc độ của xe ô tô BKS: 36H-09173 kéo Rơ mooc BKS: 36RM-005.66 trong thời gian từ 13h30' đến 14h30' ngày 15/4/2025 cụ thể là:

- 14h5'27'' đến địa phận xã P, vận tốc 95 Km/h.
- 14h5'37'' đến địa phận xã P, vận tốc 101 Km/h.
- 14h5'47'' đến Quốc lộ D thuộc địa phận xã P, vận tốc 95 Km/h.
- 14h5'47'' đến địa phận xã P, vận tốc 79 Km/h.
- 14h6'7'' đến địa phận xã P, vận tốc 0 Km/h.

*** Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với bị cáo Lương Đình Đ:**

- Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn số 00302 do Phòng CSGT Công an tỉnh N lập hồi 16h38' ngày 15/4/2025 đối với Lương Đình Đ, kết quả: 0,000mg/l.

- Tại Biên bản xét nghiệm ma túy bằng phương pháp thử nhanh do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N lập hồi 17h00' ngày 15/4/2025 đối với Lương Đình Đ, kết quả: (-) âm tính.

*** Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với anh Sầm Nam A:**

- Tại Kết luận giám định độc chất số 052/KLGĐĐC-TTPY ngày 25/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận mẫu máu của Sầm Nam A: *Không tìm thấy nồng độ cồn (E) trong máu C=0,00 mg/100ml.*

- Tại Kết luận giám định số 332/KL-KTHS-MT ngày 24/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của tử thi Sầm Nam A.*

*** Về kết quả trích xuất Camera, trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử:**

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trích xuất Camera có hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn là 01 tệp tin video tên "6510824494281" để trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định dữ liệu điện tử và hình ảnh.

Tại Bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

- *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video;*

- *Tệp tin video có tên "6510824494281" gửi giám định bị gián đoạn, không liên tục từ thời điểm 15-04-2025 14:05:53 đến 15-04-2025 14:05:57 và từ thời điểm 15-04-2025 14:06:11 đến 15-04-2025 14:06:16 theo thời gian hiển thị trên video (không xác định được nguyên nhân). Các thời điểm còn lại trong tệp video không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ các đồ vật, tài sản, tài liệu gồm: 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen (số khung RLCUG1010KY186210, số

máy G3D4E-954793); 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 36H- 091.73, kéo Rơ mooc BKS: 36RM-00566; 01 Giấy phép lái xe ô tô số 400130001957 hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/12/2024, có giá trị đến ngày 13/12/2029 mang tên Lương Đình Đ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình Đ đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho đại diện gia đình anh Sầm Nam A số tiền 200.000.000 đồng và cho đại diện gia đình chị Tòng Thị Kiều N số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, chị Lý Thị T1 là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Sầm Nam A (đã chết) và anh Tòng Văn N1 là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Tòng Thị Kiều N (đã chết) không có đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lương Đình Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Đình Đ phạm T5 “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lương Đình Đ từ 05(Năm) năm 06 tháng đến 06 (S) năm tù

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lương Đình Đ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400130001957 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/12/2024.(Hiện đang được Tòa án nhân dân khu vực 3-Ninh Bình đang quản lý theo Hồ sơ). Đề nghị tòa án tiếp tục quản lý sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 15/4/2025, Lương Đình Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo, BKS: 36H- 091.73 kéo rơ moóc, BKS: 36RM-005.66 đi trên đường Đ - T (nay là đại lộ H) theo hướng từ xã P đi xã N, tỉnh Ninh Bình, đây là đoạn đường đang thi công. Khi Lương Đình Đ đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ với đường Q, thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh, mặc dù đây là đoạn đường đang thi công, trước khu vực ngã tư 50 mét tại lề đường bên phải chiều đi của Đ có cắm biển báo hạn chế tốc độ 5km/h, nhưng Đ đã chủ quan, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn mà điều khiển xe ô tô để đi vào ngã tư với tốc độ rất cao là 95km/h. Cùng lúc này tại Quốc lộ D có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter do anh Sầm Nam A điều khiển chở chị Tòng Thị Kiều N theo hướng xã N, tỉnh Ninh Bình đi tỉnh Thanh Hóa đã đi vào khu vực ngã tư trước so với xe ô tô mà Đ điều khiển. Lúc này, Lương Đình Đ không kịp xử lý dẫn đến phần đầu phía trước bên trái, phía dưới đầu xe ô tô xô vào thân bên trái xe mô tô do anh Sầm Nam A điều khiển. Hậu quả: Anh Sầm Nam A và chị Tòng Thị Kiều N bị ngã xuống đường Ngăn bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện.

Hành vi của Lương Đình Đ điều khiển xe ô tô đi đến nơi đoạn đường giao nhau cùng mức với đường bộ, khu vực đang thi công trên đường bộ đã không giảm tốc độ đến mức an toàn; Khi đi đến ngã tư đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến đã không nhường đường cho xe mô tô của anh Sầm Nam A điều khiển đi đến từ phía bên phải và đã vào trong khu vực ngã tư trước, đã vi phạm các điểm d, điểm e, khoản 3, Điều 12 và khoản 2, Điều 22, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết

rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của những người bị hại. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã làm chết người nên để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 13 ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lương Đình Đ 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 08/5/2024, Lương Đình Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí HSST. Đến nay chưa được xóa án nên bị cáo Lương Đình Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình những người bị hại mỗi bị hại 200.000.000đồng, được gia đình người bị hại, làm đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lương Đình Đ trong thời hạn 03 tháng. Đã được xóa.

- Tại Quyết định số 37 ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lương Đình Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, đến ngày 23/3/2023 bị can bị bắt đi thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 31 ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (căn cứ theo Bản án số 13 ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lương Đình Đ 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”).

- Ngày 23/12/2024, bị can Lương Đình Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Ngày 19/9/2025, tại bản án số 51/HS-ST của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng, xét xử bị cáo Lương Đình Đ mức hình phạt là 03 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo kháng cáo bản án số 51/HS-ST hiện nay chưa có kết quả phúc thẩm vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 51/HS-

ST chưa có hiệu lực pháp luật nên tại bản án sơ thẩm này không phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng dẫn đến chết hai người, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục; Đại diện bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự; tuy nhiên nhân thân của bị cáo có nhân thân xấu. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lương Đình Đ và gia đình của bị cáo Đ đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho đại diện gia đình anh Sầm Nam A số tiền 200.000.000 đồng và cho đại diện gia đình chị Tòng Thị Kiều N số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, chị Lý Thị T1 là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Sầm Nam A (đã chết) và anh Tòng Văn N1 là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Tòng Thị Kiều N (đã chết) không có đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với: 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen (*số khung RLCUG1010KY186210, số máy G3D4E-954793*) là tài sản hợp pháp của anh Sầm Nam A; 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 36H-091.73, kéo Rơ mooc BKS: 36RM-00566 tài sản hợp pháp của ông Lương Đình H, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã T, thị xã N (nay là thôn T, phường T) tỉnh Thanh Hóa (bố bị can Lương Đình Đ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả chiếc xe mô tô trên cho bà Lý Thị T1, sinh năm 1980 trú tại bản B, xã H, huyện Q (nay là bản B, xã H), tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ của anh Sầm Nam A); T6 lại chiếc xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ mooc cho ông Lương Đình H theo đúng quy định.

Đối với: 01 Giấy phép lái xe ô tô (bản chính) số 400130001957 hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/12/2024, có giá trị đến ngày 13/12/2029

mang tên Lường Đình Đ là vật chứng của vụ án đã chuyển trong hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần tiếp tục quản lý đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[8]Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1 Tuyên bố: Bị cáo Lường Đình Đồng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lường Đình Đ 05 (Năm) năm 06 (S)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lường Đình Đ là 01 năm. Thời hạn tính từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt chính là hình phạt tù.

2 -Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lường Đình Đ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400130001957 mang tên Lường Đình Đ (Hiện giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400130001957 đang được quản lý trong hồ sơ vụ án). Tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Lường Đình Đ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

3- Về án phí: Bị cáo Lường Đình Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ giao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDKV3-NB;
- Cục THADS- TNB;
- Công an;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N2

